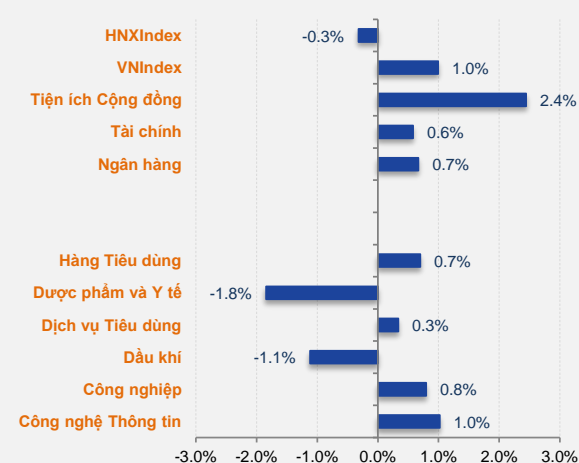


# WEEKLY WRAP

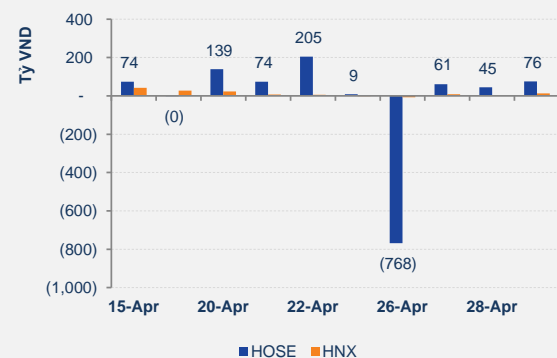
Tuần GD từ: 25/4/2016 - 29/4/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	598.4	↑ 1.0%	80.7	↓ -0.3%
KLGD (trCP)	697.4	↑ 12.0%	220.6	↓ -12.0%
GTGD (tỷ VND)	11,819.0	↑ 4.3%	2,706.0	↓ -0.1%
Tổng cung (trCP)	1,364.1	↑ 10.9%	373.1	↓ -0.1%
Tổng cầu (trCP)	1,292.2	↑ 6.6%	354.7	↓ -2.4%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	56.85	↓ -12.8%	5.22	↓ -59.4%
KL bán (trCP)	78.84	↑ 134.0%	3.90	↑ 17.4%
GT mua (tỷ VND)	1,908.77	↑ 4.2%	64.72	↓ -56.0%
GT bán (tỷ VND)	2,485.27	↑ 85.5%	52.01	↑ 26.7%

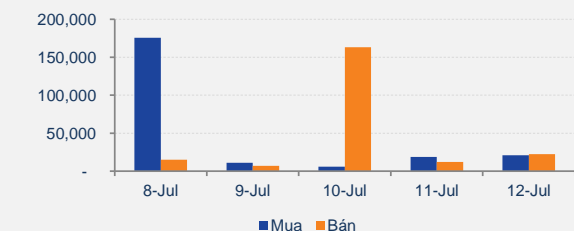
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau khi bất ngờ chinh phục mốc 590 điểm cuối tuần trước, đà tăng của chỉ số có phần chững lại khi nhiều Bluechips đã chạm vùng giá khá cao. Tuy nhiên thanh khoản trong tuần vẫn được duy trì ở mức cao, thậm chí còn tăng nhẹ nếu so với tuần trước cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn lạc quan về triển vọng thị trường. Bên cạnh đó những thông tin vĩ mô như Fed giữ nguyên lãi suất, giá dầu chạm đỉnh 2016 cũng là những yếu tố tác động tích cực lên thị trường. Do vậy chúng tôi vẫn lạc quan về khả năng VN-Index vượt qua mốc 600 điểm trong tuần tới.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân thêm nếu VN-Index vượt ngưỡng 600 điểm với lực cầu tích cực.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index

VN-Index trải qua tuần giao dịch nhiều biến động với các nhịp tăng giảm xen kẽ. Tuy nhiên chỉ số vẫn chốt tuần với mức tăng nhẹ 0,99%, tạm đứng ở 598,37 điểm. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt trên 120 triệu đơn vị, tăng nhẹ 3,7% so với tuần trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: GAS (+3,03%), PVD (-1,61%), PXS (-0,75%).

Nhóm cổ phiếu bảo hiểm tăng mạnh: BVH (+9,91%), BIC (+11,06%), BMI (+3,75%).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có tuần giao dịch khả quan: VCB (+0,66%), BID (+2,94%), MBB (+1,31%), STB (+0,98%).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch tương đối cân bằng: KDC (+5,62%), FPT (+1,67%), MSN (+1,45%), VIC (-3,67%), VNM (-0,71%).

Trong một diễn biến khác, HAG và HNG cùng chốt tuần với mức tăng ấn tượng: HAG (+14,29%), HNG (+23,19%).

### HNX-Index:

HNX-Index gần như đi ngang suốt tuần giao dịch, biên độ dao động trong phiên khá thấp. Chốt tuần, HNX-Index giảm 0,32%, xuống còn 80,68 điểm. Khối lượng khớp lệnh mỗi phiên giảm nhẹ 5%, xuống còn 39 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh: PVC (-2,9%), PVB (-6,94%), PGS (-3,08%), PVS đứng giá.

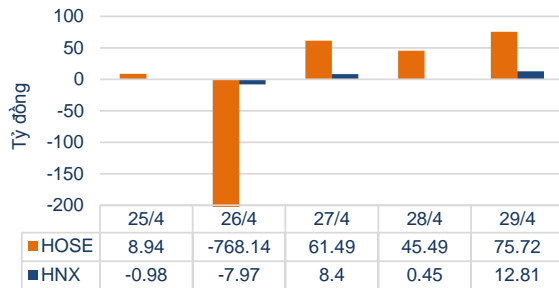
Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có tuần giao dịch ảm đạm: CEO (-3,51%), HUT (-2,08%), VCG (-1,89%), SCR (-2,13%).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán phân hóa: KLS (+4,26%), BVS (+1,53%), SHS (-4,23%), VND đứng giá.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 25/4/2016 - 29/4/2016

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI



Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 567 tỷ đồng, tuy nhiên nếu không tính 2 giao dịch bán thỏa thuận 11,3 triệu đơn vị VIC (trị giá 598,8 tỷ đồng) và 22,6 triệu đơn vị VSH (trị giá 328 tỷ đồng) trong phiên ngày 26/4 thì khối ngoại vẫn mua ròng khoảng 350 tỷ đồng. MBB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 4,1 triệu đơn vị. SSI cũng được mua ròng trên 3,7 triệu đơn vị. PVT và BID được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, NBB dẫn đầu về khối lượng bán ròng khớp lệnh với trên 2 triệu đơn vị. BHS và HAG cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 12,7 tỷ đồng. SHB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,6 triệu đơn vị. SCR, NET và PVS cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, NDN dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 753 nghìn đơn vị. VND, PGS và KLS cũng bị bán ròng nhẹ.

## THÔNG TIN VĨ MÔ TRONG TUẦN

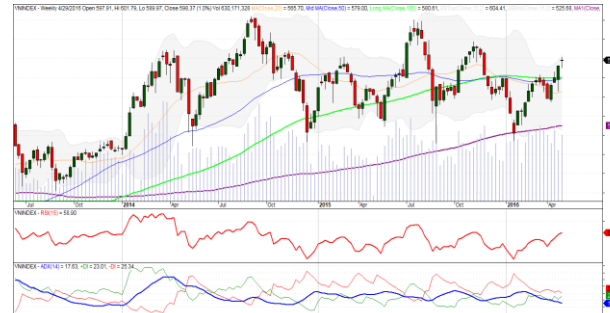
**CPI 4 tháng đã tăng 1,33%, giá dịch vụ y tế tăng mạnh nhất.** Tổng Cục Thống kê cho biết chỉ số CPI của cả nước trong tháng 4 tăng 0,33% so với tháng 3, mức tăng thấp nhất trong vòng 3 tháng.

**Xuất khẩu hàng dệt may quý I tăng 5,67%.** Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong quý I/2016, xuất khẩu nhóm hàng dệt may của Việt Nam đạt 5,13 tỷ USD, tăng 5,67% so với cùng kỳ năm 2015.

**Thượng viện Nga phê chuẩn FTA giữa EAEC với Việt Nam.** Hội đồng Liên bang (Thượng viện) Nga ngày 27/4 đã phê chuẩn Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) giữa Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEC) với Việt Nam. Phóng viên TTXVN tại Moskva đưa tin, trước đó Duma Quốc gia (Hạ viện) Nga cũng đã phê chuẩn Hiệp định này. Như vậy, Hiệp định chỉ còn chờ Tổng thống Nga Vladimir Putin đặt bút ký là chính thức có hiệu lực.

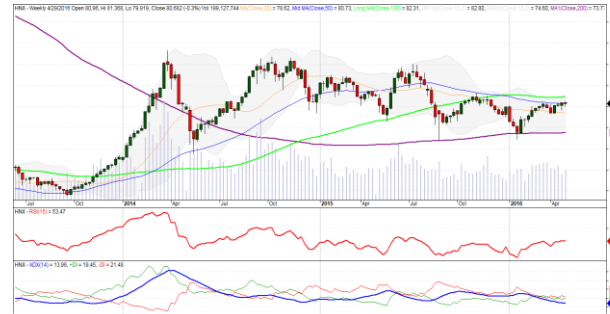
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

### VN-Index:



Theo đồ thị tuần, chỉ số hình thành 1 cây nến doji và bám sát dải trên của Bollinger bands. Trạng thái giằng co tại vùng 590-600 điểm diễn ra liên tục trong suốt tuần giao dịch. Thanh khoản tăng tăng mạnh so với 3 tuần tăng điểm trước đó. RSI có dấu hiệu vượt đường 70, MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên tích cực. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số nhiều khả năng sẽ vượt ngưỡng 600 điểm trong tuần tới. Vùng hỗ trợ 587-590 điểm.

### HNX-Index:



Theo đồ thị tuần, chỉ số hình thành 1 cây nến doji, với thân nến ngắn. Chỉ số giảm điểm, trong khi thanh khoản tăng so với tuần trước đó. Hiện tại, chỉ số đang nằm dưới dải trên của Bollinger bands cho thấy xung lực tăng điểm chưa thật sự mạnh. RSI và MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên tích cực. Ngưỡng hỗ trợ nằm ở 79,5-80 điểm. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số nhiều khả năng vượt qua được ngưỡng cản tâm lý 81 điểm trong tuần tới.



## TOP GIAO DỊCH TUẦN

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	4,103,560	VSH	22,545,020
2	SSI	3,781,740	VIC	11,819,371
3	PVT	2,806,790	NBB	2,061,950
4	BID	2,028,800	BHS	1,681,850
5	E1VFN30	1,340,370	HAG	1,652,550

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,601,279	NDN	753,600
2	SCR	650,200	VND	644,100
3	NET	233,600	PGS	298,200
4	PVS	191,100	KLS	245,600
5	VGS	180,110	PLC	181,374

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.5	6.8	↑ 4.62%	53,306,850
HAG	7.0	8.0	↑ 14.29%	35,918,600
BHS	21.0	19.4	↓ -7.62%	26,587,920
VSH	14.8	14.7	↓ -0.68%	23,006,750
VIC	54.5	52.5	↓ -3.67%	20,815,684

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.4	3.5	↑ 2.94%	12,365,664
PVX	2.6	2.7	↑ 3.8%	10,391,166
SCR	9.4	9.2	↓ -2.13%	9,504,496
TVC	14.6	15.7	↑ 7.53%	9,162,100
SPI	4.3	6.0	↑ 39.53%	8,850,950

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLH	7.7	9.9	2.2	↑ 28.57%
PXL	1.6	2.0	0.4	↑ 25.00%
HAX	20.9	25.9	5.0	↑ 23.92%
HNG	6.9	8.5	1.6	↑ 23.19%
HVX	4.3	5.2	0.9	↑ 20.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	4.3	6.0	1.7	↑ 39.53%
SDC	12.3	15.6	3.3	↑ 26.83%
L44	3.6	4.5	0.9	↑ 25.00%
TTZ	4.0	5.0	1.0	↑ 25.00%
SLS	91.3	109.9	18.6	↑ 20.37%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATA	5.5	4.6	-0.9	↓ -16.36%
HLG	7.3	6.2	-1.1	↓ -15.07%
STT	5.2	4.5	-0.7	↓ -13.46%
SVT	11.8	10.3	-1.5	↓ -12.71%
VOS	2.4	2.1	-0.3	↓ -12.50%

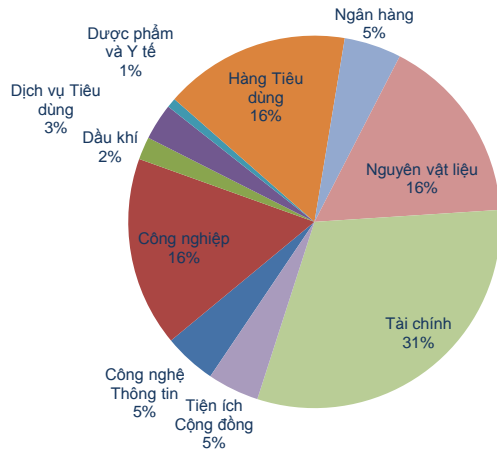
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTN	2.1	1.5	-0.6	↓ -28.57%
TFC	24.4	18.3	-6.1	↓ -25.00%
HBE	4.5	3.7	-0.8	↓ -17.78%
BXH	17.6	14.5	-3.1	↓ -17.61%
MPT	12.5	10.3	-2.2	↓ -17.60%

(\*) Giá điều chỉnh

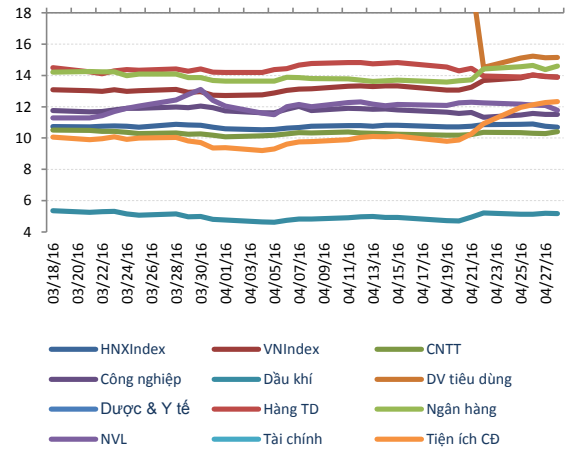


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	53,306,850	17.8%	2,865	2.4	0.6
HAG	35,918,600	3.3%	636	12.6	0.4
BHS	26,587,920	11.7%	2,624	7.4	1.2
VSH	23,006,750	8.7%	1,220	12.0	1.1
VIC	20,815,684	4.2%	836	62.8	4.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	12,365,664	2.7%	308	11.4	0.3
PVX	10,391,166	1.2%	60	45.0	1.0
SCR	9,504,496	6.2%	857	10.7	0.7
TVC	9,162,100	4.2%	546	28.8	1.5
SPI	8,850,950	0.6%	76	79.3	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TLH	↑ 28.6%	-7.2%	-823	-	0.9
PXL	↑ 25.0%	-1.2%	-124	-	0.2
HAX	↑ 23.9%	37.7%	4,413	5.9	1.9
HNG	↑ 23.2%	8.7%	1,816	4.7	0.6
HVX	↑ 20.9%	2.9%	296	17.6	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 39.5%	0.6%	76	79.3	0.6
SDC	↑ 26.8%	12.9%	2,736	5.7	0.7
L44	↑ 25.0%	0.3%	41	109.6	0.3
TTZ	↑ 25.0%	3.8%	416	12.0	0.5
SLS	↑ 20.4%	52.9%	16,829	6.5	3.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	4,103,560	12.7%	2,153	7.0	1.1
SSI	3,781,740	13.6%	2,408	8.9	1.5
PVT	2,806,790	9.9%	1,439	7.9	0.9
BID	2,028,800	15.7%	2,071	8.4	1.5
E1VFN30	1,340,370	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,601,279	7.3%	897	7.2	0.5
SCR	650,200	6.2%	857	10.7	0.7
NET	233,600	32.5%	5,512	8.7	2.5
PVS	191,100	14.3%	3,397	5.1	0.7
VGS	180,110	13.1%	1,925	6.2	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	166,819	38.3%	7,768	17.9	8.1
VCB	122,591	12.0%	1,994	23.1	2.7
VIC	101,842	4.2%	836	62.8	4.2
GAS	97,581	16.9%	3,832	13.3	2.3
CTG	61,809	10.3%	1,530	10.8	1.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,043	8.2%	1,097	16.3	1.3
SQC	8,691	-9.7%	-839	-	9.6
PVS	7,683	14.3%	3,397	5.1	0.7
PHP	7,030	9.7%	1,168	18.4	1.8
SHB	6,163	7.3%	897	7.2	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/30/2015	4/29/2016	8/6/2015	8/4/2015	<b>TKC</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/22/2016	4/29/2016	3/18/2016	3/17/2016	<b>BMI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/24/2016	4/29/2016	3/9/2016	3/8/2016	<b>TAG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/24/2016	4/29/2016	3/16/2016	3/15/2016	<b>SJD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/26/2016	4/29/2016	3/8/2016	3/7/2016	<b>LGC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/3/2016	4/29/2016	3/16/2016	3/15/2016	<b>NNC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/8/2016	4/29/2016	3/18/2016	3/17/2016	<b>SFG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/10/2016	4/29/2016	3/21/2016	3/18/2016	<b>SAS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/10/2016	4/29/2016	3/23/2016	3/22/2016	<b>SDX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/15/2016	4/29/2016	3/29/2016	3/28/2016	<b>ITA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/15/2016	4/29/2016	3/23/2016	3/22/2016	<b>HVT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/15/2016	4/29/2016	3/28/2016	3/25/2016	<b>HPM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/15/2016	4/29/2016	3/31/2016	3/30/2016	<b>PTE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/16/2016	4/29/2016	3/30/2016	3/29/2016	<b>PVD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/16/2016	4/29/2016	3/25/2016	3/24/2016	<b>CKD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/16/2016	4/29/2016	3/31/2016	3/30/2016	<b>ISG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/17/2016	4/29/2016	3/25/2016	3/24/2016	<b>SQC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/17/2016	4/29/2016	3/25/2016	3/24/2016	<b>SJM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/17/2016	4/29/2016	3/25/2016	3/24/2016	<b>VSG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/17/2016	4/29/2016	3/28/2016	3/25/2016	<b>CTS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/17/2016	4/29/2016	3/29/2016	3/28/2016	<b>SCR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2016	4/29/2016	3/31/2016	3/30/2016	<b>VKC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2016	4/29/2016	3/29/2016	3/28/2016	<b>CSV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2016	4/29/2016	3/29/2016	3/28/2016	<b>EIB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2016	4/29/2016	3/30/2016	3/29/2016	<b>L61</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/21/2016	4/29/2016	3/29/2016	3/28/2016	<b>HNF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/22/2016	4/29/2016	4/4/2016	4/1/2016	<b>GER</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/22/2016	4/29/2016	4/1/2016	3/31/2016	<b>LHC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/24/2016	4/29/2016	4/5/2016	4/4/2016	<b>VSH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/24/2016	4/29/2016	4/8/2016	4/7/2016	<b>HHA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu**  
[hieu.dt@shs.com.vn](mailto:hieu.dt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi **StoxPlus Corporation***

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**  
Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**  
Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**  
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---